TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 842 /2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 825/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh TTA, sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT: P616 CT7A- đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La; Nơi cư trú: số 18 dãy 7vkhu tập thể học viện Quân Y, tổ 12, phường Phúc La;

2. Chị NTX, sinh năm 1985; Nơi đăng ký HKTT: P616 CT7A- đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La; Nơi cư trú: số 18 dãy 7 khu tập thể học viện Quân Y, tổ 12, phường Phúc La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh TTA và chị NTX cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân quận Hà Đông công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung*: Anh TTA và chị NTX xác nhận có 02 con chung là: TPB, sinh năm 2015 và TPM, sinh năm 2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: chị NTX trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh TA tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con 7.000.000đồng/tháng.

Anh TA có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3]. *Về tài sản chung*(gồm động sản và bất động sản): Anh TTA và chị NTX tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Anh TTA và chị NTX tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: anh TTA và chị NTX xác nhận thỏa thuận: anh TA tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm thay phần lệ phí của chị X.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh TTA và chị NTX.

- Về con chung: Anh TTA và chị NTX xác nhận có 02 con chung là: TPB, sinh năm 2015 và TPM, sinh năm 2012. Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị về việc nuôi con sau ly hôn như sau: Giao cháu TPB và cháu TPM cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh TA tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con 7.000.000đồng/tháng(bảy triệu đồng). Hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh TA có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh TTA và chị NTX xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về công nợ: Anh TTA và chị NTX không có đề nghị, yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh TA tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh TA đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014614 ngày 14/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Anh TA đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Vân